

Số: 59/2017/QĐST-DS

An Biên, ngày 22 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 122/2017/TLST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị T, sinh năm 1976

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện An, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Vợ chồng ông Phạm Minh T, sinh năm 1963 và bà Huỳnh Thị P, sinh năm 1965.

Cùng địa chỉ: ấp G, xã Nam T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về trách nhiệm trả nợ: Chị Trương Thị T và bà Huỳnh Thị P thống nhất thoả thuận xác định người có trách nhiệm trả nợ cho chị T là bà Huỳnh Thị P mà không yêu cầu ông Phạm Minh T phải có trách nhiệm trả nợ.

- Về số tiền nợ: Chị Trương Thị T và bà Huỳnh Thị P thống nhất xác định là bà P còn nợ chị Trương Thị T tổng cộng số tiền là 135.900.000đ (một trăm ba mươi lăm triệu chín trăm ngàn đồng).

Trong đó, tiền vay gốc là 40.000.000đ, tiền hụi là 90.700.000đ và lãi suất chậm trả đối với số tiền vay 40.000.000đ với mức lãi suất là 1%/tháng là

400.000đ/tháng, kể từ 01/6/2016 cho đến 30/7/2017 là 13 tháng x 400.000đ/tháng = 5.200.000đ.

- Thời gian trả nợ: Chị Trương Thị T và bà Huỳnh Thị P thỏa thuận, thống nhất là bà P trả số tiền cho chị T cụ thể như sau: Mỗi tháng bà P trả cho chị T số tiền là 3.500.000đ (ba triệu năm trăm ngàn đồng) vào ngày 14 hàng tháng cho đến khi trả nợ xong, thời gian trả lần đầu là vào 14/9/2017.

Chị Trương Thị T và bà Huỳnh Thị P thống nhất, thỏa thuận trong trường hợp bà P không trả số tiền theo đúng thời gian đã thỏa thuận từng đợt nêu trên thì chị T có quyền yêu cầu thi hành toàn bộ số tiền nợ còn lại.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án mà bà P không trả hoặc trả không đủ số tiền cho chị T theo thỏa thuận thì bà P còn phải trả thêm lãi cho chị T theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền còn lại.

Về án phí dân sự sơ thẩm: $135.900.000đ \times 5\% \times 50\% = 3.397.500đ$ (ba triệu ba trăm chín mươi bảy ngàn đồng). Chị Trương Thị T và bà Huỳnh Thị P thống nhất, thỏa thuận là bà P chịu toàn bộ số tiền án phí là 3.397.500đ (ba triệu ba trăm chín mươi bảy ngàn đồng).

Chị Trương Thị T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 3.267.500đ theo biên lai thu số 0006907 ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Biên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Tâm